

Mẫu số: D28 -THADS
(Ban hành theo TT số: 01/2016/TT-BTP
ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp)

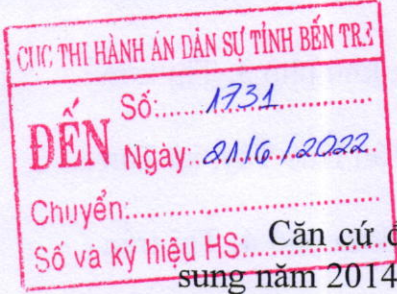
CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119 / TB-CCTHADS

Châu Thành, ngày 20 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả thẩm định giá tài sản



Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 99 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1590/QĐ-CCTHADS ngày 07/8/2020; số 1646/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2020; số 04/QĐ-CCTHADS; số 05/QĐ-CCTHADS; số 06/QĐ-CCTHADS; số 07/QĐ-CCTHADS; số 09/QĐ-CCTHADS; số 10/QĐ-CCTHADS; số 11/QĐ-CCTHADS; số 12/QĐ-CCTHADS cùng ngày 02/10/2020; số 32/QĐ-CCTHADS; số 33/QĐ-CCTHADS; số 34/QĐ-CCTHADS; số 35/QĐ-CCTHADS; số 37/QĐ-CCTHADS; số 39/QĐ-CCTHADS; số 40/QĐ-CCTHADS; số 41/QĐ-CCTHADS; số 43/QĐ-CCTHADS; số 45/QĐ-CCTHADS; số 47/QĐ-CCTHADS; số 48/QĐ-CCTHADS cùng ngày 05/10/2020; số 189/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020; số 1155/QĐ-CCTHADS ngày 06/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 17/QĐ-CCTHADS ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ kết quả thẩm định giá số 22183/CT-TĐG ngày 09/6/2022 của Công ty TNHH thẩm định giá NoVa;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thông báo cho:

1./ Người được thi hành án:

- Ông Trần Bá Thiện, sinh năm: 1968 – Địa chỉ: 10, ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bà Nguyễn Thị Nhi, sinh năm: 1965 – Địa chỉ: Số 126, khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bà Trần Thị Cúc, sinh năm: 1960 – Địa chỉ: ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;



- Bà Lê Thị Mầu, sinh năm: 1967 – Địa chỉ: Số 144, tổ 4, khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bà Nguyễn Thị Chiếm, sinh năm: 1941 – Địa chỉ: Số 38, tổ 3, khu phố 3, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bà Phùng Thị Hường, sinh năm: 1957– Địa chỉ: ấp Thạnh Hựu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Ông Trần Văn Sơn, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm: 1965– Địa chỉ: Số 181B, ấp Phú Nhơn, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ;
- Ông Trịnh Công Sơn, sinh năm: 1964 – Địa chỉ: Số 11, khu phố 3, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến;
- Bà Trần Thị Kim Nhạn, sinh năm: 1966 – Địa chỉ: ấp Tân Huệ Tây, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bà Hồ Thị Lụa, sinh năm: 1963 – Địa chỉ: Số 135/1, khu phố 4, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bà Lê Thị Tuyết, sinh năm: 1975 – Địa chỉ: Số 180/3, ấp Tân Phong Ngoại, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Bà Bùi Thị Hiệp, sinh năm: 1949 – Địa chỉ: Số 192, ấp Phú Nhơn, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

2./ Người phải thi hành án: Ông Đặng Thanh Hùng, sinh năm: 1963 – Địa chỉ: 66, khu phố 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre và bà Trương Thị Bích Thủy, sinh năm: 1966 – Địa chỉ: 202, ấp Phú Nhơn, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

Kết quả thẩm định giá các tài sản sau:

*** Tại thửa đất số 453, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre:**

Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 453, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do do bà Trương Thị Bích Thủy đứng tên Quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 519589, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H06011 được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 19/12/2008). Diện tích 116m², loại đất CLN. Giá là: **1.872.435.112đ** (Một tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn, một trăm mười hai đồng).

*** Tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre**

1. Quyền sử dụng đất: Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do bà Trương Thị Bích Thủy đứng tên Quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AN 523816, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02085 được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/8/2008). Diện tích 2061.7m² (trong đó có 300 m² đất ODT và 1761.7 m² đất đất CLN). Giá là: **4.794.166.530đ**

(Bốn tỷ, bảy trăm chín mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, năm trăm năm mươi ba đồng).

2. Công trình xây dựng:

- Nhà ở: Nhà 1 tầng. Diện tích 131m². Kết cấu: Móng cột dầm bê tông cốt thép, tường bao xây gạch 10cm, hoàn thiện sơn nước, có xây tường ngăn phòng, nề lát gạch ceramic, mái tôn tráng kẽm. Cửa chính là cửa gỗ có gắn kính. Hiện trạng tại thời điểm thẩm định giá: Công trình hiện tại để trống. Hiện trạng cũ xuống cấp, tường sơn phai, thấm ố nhiều, nền gạch trầy xước nhiều, mái tôn rỉ sét, hệ thống điện tháo dỡ, không hoạt động, cửa đi bị tháo dỡ không nguyên vẹn. Giá là **146.143.600đ** (Một trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi ba ngàn, sáu trăm đồng);

- Hồ nước: Hồ tròn di chuyển được. Kết cấu: bê tông. Kích thước: Tổng thể tích 3.066 m³ (đường kính 1.25m, cao 1.25m). Số lượng 02 cái. Hiện trạng tại thời điểm thẩm định giá: bể đã qua sử dụng, có vết nứt. Giá là: **1.177.344đ** (Một triệu, một trăm bảy mươi bảy ngàn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

4. Cây trồng trên đất:

- Dừa trên 6 năm tuổi có 09 cây. Giá là: **14.850.000đ** (Mười bốn triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng);

- Dừa 1 năm tuổi có 7 cây. Giá là: **462.000đ** (Bốn trăm sáu mươi hai ngàn đồng);

- Cau có trái có 06 cây. Giá là: **330.000đ** (Ba trăm ba mươi ngàn đồng);

- Nguyệt quế (đường kính gốc 10 cm) có 05 cây. Giá là: **7.500.000đ** (Bảy triệu, năm trăm ngàn đồng);

- Nguyệt quế (đường kính gốc 5 cm) có 13 cây. Giá là: **3.900.000đ** (Ba triệu, chín trăm ngàn đồng);

- Mai (đường kính gốc 5 - 10 cm) có 05 cây. Giá là: **2.500.000đ** (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng);

- Chuối có 20 bụi. Giá là: **1.100.000đ** (Một triệu, một trăm ngàn đồng);

- Sa kê trên 4 năm tuổi có 2 cây. Giá là: **880.000đ** (Tám trăm tám mươi ngàn đồng);

- Mận 2 năm tuổi có 1 cây. Giá là: **220.000đ** (Hai trăm hai mươi ngàn đồng);

- Mít 1 năm tuổi có 04 cây. Giá là: **572.000đ** (Năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng);

- Mãng cầu 1 năm tuổi có 02 cây. Giá là: **308.000đ** (Ba trăm lẻ tám ngàn đồng);

- Tre có 01 bụi. Giá là **286.000đ** (Hai trăm tám mươi sáu ngàn đồng);

- Ôi 1 năm tuổi. Giá là: **71.500đ** (Bảy mươi một ngàn năm trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản (quyền sử dụng đất, và cây trồng trên đất) là: **6.846.902.086đ** (Sáu tỷ, tám trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, không trăm tám mươi sáu đồng).

Người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền yêu cầu định giá lại tài sản một lần và được chấp nhận nếu có đơn yêu cầu trong thời hạn **5 ngày** kể từ ngày nhận được thông báo này và phải nộp ngay tạm ứng chi phí định giá lại tài sản.

Vậy, thông báo để ông Đặng Thanh Hùng và bà Trương Thị Bích Thủy; Người được thi hành: ông Trần Bá Thiện; bà Nguyễn Thị Nhi; bà Trần Thị Cúc; bà Lê Thị Mẫn; bà Nguyễn Thị Chiém; bà Phùng Thị Hương; ông Trần Văn Sơn, bà Nguyễn Thị Thùy Trang; ông Trịnh Công Sơn; bà Trần Thị Kim Nhạn; bà Hồ Thị Lụa ; bà Lê Thị Tuyết ; bà Bùi Thị Hiệp biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Thành;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (Đăng tải Cổng TT điện tử);
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Phạm Thị Thanh Vinh